

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trí và bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Diễm T – Kiểm sát viên và Ông Hồ Nhựt H – Thư ký Tòa án.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 01/9/2002; nơi sinh: xã C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp K, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1984 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: ngày 15/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 27/6/2024; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Châu Ngọc Ý, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp K, xã C, tỉnh An Giang, (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Lầu Lê Hồng N, sinh năm 2003; nơi cư trú: ấp K, xã C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp K, xã C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người làm chứng: các ông, bà Võ Thanh T1, Võ Văn Như Ý1, Lê Long H2, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn N1, Triệu Văn D, (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ nên ngày 06/5/2025, Nguyễn Chí Đ điều khiển xe mô tô biển số 67D1-362.28 đến khu vực xã K, huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi qua cầu B chạy về hướng cầu S thuộc xã K (nay là xã C), Đ thấy Châu Ngọc Ý đang điều khiển xe mô tô chở Trần Minh D1 (con ruột của Ý) ngồi phía sau, chạy cùng chiều, Đ phát hiện trong túi quần bên trái của Ý có để 01 điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ điều khiển xe áp sát vào xe của Ý rồi dùng tay phải giật lấy điện thoại của Ý, thì Ý phát hiện nên tri hô và dùng tay trái nắm lấy áo của Đ kéo lại làm xe mô tô của Đ và Ý ngã. Đ bỏ lại xe mô tô và điện thoại di động của Ý rồi tẩu thoát, thì bị quần chúng nhân dân cùng Công an xã K (nay là Công an xã C) rượt đuổi bắt được Đ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ, xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67D1-362.28; 01 áo thun màu đen dài tay; 01 quần sọt lưng màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, trước nón có chữ “TONATO Helmet”, bên phải mũ có hình ảnh con chuột và chữ “Mickey”, bên trái mũ có hình con chuột và chữ “LOVE”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, đời máy Note 14 Pro, màu tím. Đã trao trả lại điện thoại di động cho Ý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG.TTHS ngày 12/5/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, đời máy Note 14 Pro, RAM H, dung lượng 256Gb, màu tím, số IMEI: 869921079435688/04 (đã qua sử dụng, đang sử dụng), có giá 4.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra mở rộng điều tra, xác định: Ngoài thực hiện vụ “Cướp giật tài sản” vào ngày 06/5/2025, Đ còn thực hiện 02 vụ “Cướp giật tài sản”, cụ thể:

- Vụ 1: Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2025, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67D1-362.28 chạy về cầu ngã tư K rồi về hướng cống Mười Chi thuộc xã C tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi qua khỏi Chợ Kiến B 1 ở ấp K, xã K (nay là xã C) khoảng 100m, thấy Lâu Lê Hồng N điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, trong túi quần phía trước bên trái có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô quay lại chạy theo N. Khi đến khu vực đoạn đường trước chợ K1, Đ tăng ga áp sát vào xe mô tô của N và dùng tay phải giật lấy điện thoại của N rồi tiếp tục tăng ga điều khiển xe chạy tẩu

thoát, chạy đi tỉnh Bình Phước. Trên đường điều khiển xe về tỉnh Bình Phước, Đại ghé vào cửa hàng bán điện thoại (không biết họ tên, địa chỉ) bán với giá 2.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ 2: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/5/2025, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67D1-362.28 đến khu vực gần cầu C thuộc thị trấn M (nay là xã L), tỉnh An Giang thấy Nguyễn Minh T2 chạy xe honda cùng chiều phía trước, túi quần phía trước bên trái có điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, nên Đ nảy sinh ý định cướp giật điện thoại. Để thực hiện ý định, Đ tăng ga áp sát bên trái xe mô tô của T2, dùng tay phải giật lấy điện thoại di động rồi chạy đến tỉnh Bình Phước. Khi đến khu vực thành phố Hồ Chí Minh, Đại ghé vào cửa hàng bán điện thoại (không biết họ tên, địa chỉ) bán với giá 900.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG.TTHS ngày 03/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256Gb, màu tím (đã qua sử dụng, đang sử dụng), có giá 17.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lầu Lê Hồng N yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSKV11 ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Đ: Khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngày 23/4/2025 tại ấp K, xã K và ngày 06/5/2025 tại ấp P, xã K (nay là xã C, tỉnh An Giang), bị cáo Đ có hành vi dùng xe mô tô biển số 67D1-362.28 cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 14pro của Châu Ngọc Ý, trị giá 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của Lầu Lê Hồng N, trị giá 17.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 21.500.000 đồng; Đồng ý với kết luận giám định, kết luận định giá của Cơ quan chuyên môn, xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

- Chị Hồng N yêu cầu bồi thường số tiền 17.500.000 đồng, xin xem xét giảm hình phạt cho bị cáo; chị H1 (mẹ của bị cáo) không biết bị cáo lấy xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản, yêu cầu nhận lại xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định

khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; Điều 38; Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đại T3 04 năm 6 tháng đến 05 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về phần dân sự, phía bị hại Như Ý1 không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Bị hại N yêu cầu bị cáo bồi thường 17.500.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường số tiền nêu trên cho chị N.

Về hình phạt bổ sung: hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 67D1-362.28 của Lê Thị H1 (mẹ của bị cáo); bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị H1 hoàn toàn không biết, nên trả lại.

+ Đối với 01 (một) áo thun màu đen dài tay; 01 (một) quần sọt lưng màu xám; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, trước nón có chữ “TONATO Helmet”, bên phải mũ có hình ảnh con chuột và chữ “Mickey”, bên trái mũ có hình con chuột và chữ “LOVE” của bị cáo không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Châu Ngọc Ý có đơn xin xử vắng mặt, những người làm chứng Võ Thanh T1, Võ Văn Như Ý1, Lê Long H2, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn N1, Triệu Văn D, vắng mặt không rõ lý do, những người này đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định. Quá trình điều tra đã

thu thập lời khai, sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất công bố lời khai của họ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng chứng kiến về diễn biến, tình tiết của vụ án hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm, bản ảnh, sơ đồ hiện trường lập ngày; phù hợp kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG.TTHS ngày 12/5/2025 và 28/KL-HĐĐG.TTHS ngày 03/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do cần tiền để trả nợ nên ngày 23/4/2025 tại ấp K, xã K và ngày 06/5/2025 tại ấp P, xã K (nay là xã C, tỉnh An Giang), Nguyễn Chí Đ có hành vi dùng xe mô tô biển số 67D1-362.28 cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 14pro của Châu Ngọc Ý, trị giá 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của Lâu Lê Hồng N, trị giá 17.500.000 đồng; kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG.TTHS ngày 12/5/2025 và 28/KL-HĐĐG.TTHS ngày 03/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định tổng giá trị tài sản 21.500.000 đồng. Bị cáo điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại cũng đang tham gia giao thông đã thể hiện rõ phương thức “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm rất nghiêm trọng có mức phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Chí Đ về tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, hoàn toàn nhận biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật; với bản tính lười lao động bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi cả bị cáo và bị hại điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ, ảnh hưởng xấu, ảnh hưởng trực tiếp gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo phạm tội “02 lần trở lên” thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải được quy định theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa, bị hại N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Châu N đã nhận lại điện thoại di động, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét; tại phiên tòa, bị hại Lầu L yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại bị chiếm đoạt 17.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 17.500.000 đồng cho chị N.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, thu giữ, xử lý như sau;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67D1-362.28 của Lê Thị H1 (mẹ của bị cáo); bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì chị H1 hoàn toàn không biết, nên trả lại.

+ Đối với 01 (một) áo thun màu đen dài tay; 01 (một) quần sọt lưng màu xám; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng, trước nón có chữ “TONATO Helmet”, bên phải mũ có hình ảnh con chuột và chữ “Mickey”, bên trái mũ có hình con chuột và chữ “LOVE” của bị cáo không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đánh giá các tình tiết khác có liên quan:

- Bị cáo khai, khi giật được điện thoại, đem bán nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ người mua, thời điểm bán bị cáo không nói điện thoại do phạm tội mà có, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được người mua, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi của Lê Thị H1 không tham gia, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo; chị H1 hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 67D1-362.28 làm phương tiện cướp giật tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Đối với vụ cướp giật điện thoại xảy ra ngày 02/5/2025, tại xã L, tỉnh An Giang. Do chưa có kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm, khi có căn cứ phục hồi xử lý sau là có cơ sở.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ 05 năm 6 tháng tù (năm năm sáu tháng tù). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 07/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;*

Buộc bị cáo Nguyễn Chí Đ có nghĩa vụ bồi thường số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn) cho bị hại Lâu Lê Hồng N.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng:

3.1 Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 67D1-362.28 cho chị Lê Thị H1.

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun; 01 (một) quần sọt lưng; 01 (một) mũ bảo hiểm.

Các vật chứng nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang).

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo Nguyễn Chí Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự và 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Châu Ngọc Ý vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 – An Giang;
- Phân trại tại giam khu vực 11 – An Giang;
- CQTHAHS thuộc Công an tỉnh An Giang; CQĐT – Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11 – An Giang;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan; Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hà Huy Phong**

Bị cáo, bị hại, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày; có đọc lại cho các thành viên cùng nghe và cùng thống nhất ký tên vào biên bản.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA